

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó giáo sư

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒ ; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Vật lý; Chuyên ngành: Vật lí Chất rắn

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Đăng Phú

2. Ngày tháng năm sinh: 13/04/1984; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Phường Phú Lương, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Số nhà 17, Ngách 7, Ngõ 5, Phường Phú Lương, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Nguyễn Đăng Phú, Địa chỉ: 08 LK3 Ngõ 804 Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0989666770;

E-mail: phund@vnu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 09/2007 đến 12/2011: Nghiên cứu viên tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN

Từ 01/2012 đến 06/2021: Giáo viên Dạy nghề tại Trường Đại học Sư Phạm Hà Nội

Từ 06/2021 đến 06/2025: Giảng viên tại Trường Đại học Công nghệ, ĐHQGHN

Chức vụ hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Công nghệ, ĐHQGHN

Địa chỉ cơ quan: Nhà E3, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại cơ quan:

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 19 tháng 6 năm 2007, số văn bằng: QC 049264, ngành: Vật Lí, chuyên ngành: Vật lí Chất rắn

Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 16 tháng 3 năm 2010, số văn bằng: QM 009399, ngành: Vật Lí, chuyên ngành: Vật Lí Chất rắn

Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội

- Được cấp bằng TS [5] ngày 18 tháng 1 năm 2021, số văn bằng: A 000178, ngành: Vật Lí, chuyên ngành: Vật Lí Chất rắn

Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Vật lý

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu chế tạo và khảo sát tính chất của các vật liệu có cấu trúc nano
- Nghiên cứu phát triển các hệ thống vi điện tử và cảm biến ứng dụng trong y sinh học và môi trường

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 3 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận án ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 2 cấp Bộ; 2 cấp Cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 57 bài báo khoa học, trong đó 41 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 2 năm liên tục từ năm học 2013-2014 đến năm học 2014 - 2015	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2015
2	Có thành tích xuất sắc trong nghiên cứu khoa học giai đoạn 2010 -2012	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	2012
3	Có thành tích hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học đạt giải cấp trường	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	2015
4	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	2015
5	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm học 2019-2020	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	2020
6	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Trường Đại học Công nghệ, ĐHQGHN	2025

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống

Ứng viên luôn giữ vững lập trường tư tưởng chính trị, trung thành với đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước. Trong công tác, ứng viên có tinh thần trách nhiệm, gương mẫu, tận tụy với công việc, không ngừng học hỏi, cập nhật tri thức mới, sống giản dị, hòa đồng với đồng nghiệp, tận tâm với sinh viên, và giữ mối quan hệ tốt với cộng đồng.

- Về trình độ chuyên môn, năng lực giảng dạy

Ứng viên đã giảng dạy các học phần Điện tử tương tự, Nguyên lý kỹ thuật điện tử, Kỹ thuật điện tại Khoa Điện tử Viễn thông, Trường Đại học Công nghệ, ĐHQGHN. Ứng viên luôn cập nhật nội dung giảng dạy theo hướng hiện đại, gắn với nghiên cứu và ứng dụng. Ngoài việc giảng dạy, tham gia xây dựng và chỉnh sửa đề cương, chương trình đào tạo mới, phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

- Về nghiên cứu khoa học và công bố quốc tế

Ứng viên luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, sử dụng các kết quả nghiên cứu khoa học phục vụ giảng dạy. Ứng viên đã công bố 57 công trình khoa học, trong đó có 41 bài đăng trên tạp chí ISI/Scopus, 16 công trình đăng trong các hội thảo khoa học quốc tế và trong nước có uy tín.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 4 năm 0 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1								
2								
3	2021-2022				4	412.5		412.50/420.85/270
03 năm học cuối								
4	2022-2023			1	8	417		417/461.80/270
5	2023-2024			1	1	615		615/405.80/270
6	2024-2025				5.5	345		345/492/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

- a) Được đào tạo ở nước ngoài ☐:
- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm
 - Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; Tại nước: năm
- b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:
- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:
- c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:
- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:
 - Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):
- d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ tiếng anh B2 (CEFR)

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Kiều Chang		X	X		12/2022 đến 12/2023	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	14/12/2023
2	Phạm Tiến Mạnh		X	X		05/2022 đến 10/2024	Trường Đại học Công nghệ, ĐHQGHN	10/10/2024
3	Nguyễn Hồng Sơn		X	X		08/2023 đến 06/2025	Trường Đại học Công nghệ, ĐHQGHN	25/06/2025

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ...	Xác nhận của cơ sở GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
----	----------	----------------------------	------------------------------	------------	----------	------------------------------	--

						đến trang)	
Không có							

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Chế tạo và nghiên cứu vật liệu nano quang xúc tác trong vùng ánh sáng nhìn thấy trên cơ sở cấu trúc Wolframite AWO ₄ (A: Co, Cu, Ni, Bi...)	TK	103.02-2013.51, cấp Bộ	12/3/2014 đến 13/10/2016	Ngày 19 tháng 10 năm 2016/ Kết quả: Đạt
2	Nghiên cứu, chế tạo và nâng cao khả năng quang xúc tác dưới tác dụng của ánh sáng nhìn thấy của vật liệu Bi ₂ WO ₆ biến tính	TK	103.02-2016.21, cấp Bộ	14/4/2017 đến 13/7/2020	Ngày 9 tháng 5 năm 2020/ Kết quả: Đạt
3	Chế tạo và nghiên cứu tính chất từ động của vật liệu ferit từ vô định hình CoFe ₂ O ₄ có cấu trúc nano	CN	SPHN13-302, cấp Cơ sở	2/12/2013 đến 01/12/2014	01/12/2014 kết quả: Hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu 80% số phiếu xuất sắc
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
4	Nghiên cứu , xây dựng hệ đo điện hóa ứng dụng phát hiện dư lượng thuốc bảo vệ thực vật	CN	CN21.17, cấp Cơ sở	8/12/2021 đến 2/12/2022	Ngày 25 tháng 11 năm 2022/ kết quả:

					Tốt 1, xuất sắc 3
--	--	--	--	--	-------------------

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Mechanism for sustainable magnetic nanoparticles under ambient conditions	7	Không	Journal-Korean Physical Society/0374-4884	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 0.8; Q3</i>	57	Tập 52, Số 5, Trang 1327	05/2008
2	Arsenic removal from water by magnetic Fe _{1-x} Co _x Fe ₂ O ₄ and Fe _{1-y} Ni _y Fe ₂ O ₄ nanoparticles	6	Có	Journal of Experimental Nanoscience/1745-8080	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 2.6 ; Q2</i>	26	Tập 4, Số 3, Trang 253-258	09/2009
3	Co–Pt nanoparticles encapsulated in carbon cages prepared by sonoelectrodeposition	4	Không	Nanotechnology/0957-4484	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 2.9 ; Q2</i>	27	Tập 22, Số 28, Trang 285603	06/2011
4	Crystallization process and magnetic properties of amorphous iron oxide nanoparticles	6	Có	Journal of Physics D: Applied Physics/0022-3727	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 3.1; Q1</i>	118	Tập 44, Số 34, Trang 345002	08/2011

5	Surface modification of SiO ₂ -coated FePt nanoparticles with Amino Groups	4	Không	e-Journal of Surface Science and Nanotechnology/ 1348-0391	- ESCI <i>IF</i> : 0.5; <i>Q4</i>	4	Tập 9, Trang 536-538	12/2011
6	Amorphous iron-chromium oxide nanoparticles prepared by sonochemistry	8	Có	Journal of non-crystalline solids/ 0022-3093	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF</i> : 3.2 <i>Q2</i>	22	Tập 358, Số 3, Trang 537-543	02/2012
7	Crystallization and magnetic properties of amorphous iron–chromium oxide nanoparticles synthesized by sonochemistry	6	Có	Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology/ 2043-6262	- ESCI <i>IF</i> : 1.7; <i>Q2</i>	24	Tập 3, Số 1, Trang 015017	03/2012
8	Hard magnetic properties of FePd nanoparticles	6	Không	The European Physical Journal-Applied Physics/ 1286-0042	- SCIE <i>IF</i> : 0.9; <i>Q4</i>	23	Tập 64, Số 1, Trang 015017	10/3013
9	Influence of Mn Doping on the Structure, Optical, and Magnetic Properties of Material	5	Không	IEEE transactions on magnetics/ 0018-9464	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF</i> : 2.1 <i>Q2</i>	46	Tập 50, Số 6, Trang 1-4	06/2014
10	Crystallization Process and Magnetic Properties of Amorphous NiFe ₂ O ₄ Nanoparticles	6	Có	IEEE transactions on magnetics/ 0018-9464	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF</i> : 2.1; <i>Q2</i>	1	Tập 50, Số 1, Trang 1-4	06/2014
11	Amorphous CoFe ₂ O ₄ Nanoparticles: Synthesis, Crystallization Process, and Magnetic Properties	7	Không	IEEE transactions on magnetics/ 0018-9464	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF</i> : 2.1; <i>Q2</i>		Tập 50, Số 1, Trang 1-4	06/2014

12	Synthesis and characterization of MnWO ₄ nanoparticles encapsulated in mesoporous silica SBA-15 by fast microwave-assisted method	5	Không	Journal of Physics and Chemistry of Solids/0022-3697	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 4.3; Q1</i>	17	Tập 77, Trang 122-125	02/2015
13	Growth and optical properties of ZnTe quantum dots on ZnMgSe by molecular beam epitaxy	8	Không	Journal of Crystal Growth/0022-0248	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 4.3; Q1</i>	3	Tập 425, Trang 186-190	09/2015
14	Study of photocatalytic activities of Bi ₂ WO ₆ nanoparticles synthesized by fast microwave-assisted method	6	Có	Journal of Alloys and Compounds/0925-8388	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 5.8; Q1</i>	58	Tập 647, Trang 123-12	10/2015
15	Control of crystal phase of BiVO ₄ nanoparticles synthesized by microwave assisted method	7	Có	Journal of Materials Science: Materials in Electronics/ 1573-482X	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 2.8; Q2</i>	32	Tập 27, Trang 6452-6456	06/2016
16	Photocatalytic activity enhancement of Bi ₂ WO ₆ nanoparticles by Gd-doping via microwave assisted method	6	Không	Journal of Materials Science: Materials in Electronics/1573-482X	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 2.8; Q2</i>	23	Tập 28, Trang 12191-12196	08/2017

17	Study of photocatalytic activities of $\text{Bi}_2\text{WO}_6/\text{BiVO}_4$ nanocomposites	5	Có	Journal of Sol-Gel Science and Technology/0928-0707	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 2.7; Q2</i>	16	Tập 83, Trang 640-646	09/2017
18	Hydrothermal Synthesis, Photocatalytic Performance, and Phase Evolution from BiOCl to $\text{Bi}_2\text{Ti}_2\text{O}_7$ in the Bi-Ti-Cl-O System	7	Không	Journal of Electronic Material/361-5235	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 2.2; Q2</i>	7	Tập 46, Trang 6829-6833	12/2017
19	Study of extending carrier lifetime in ZnTe quantum dots coupled with ZnCdSe quantum well	6	Không	Physica B: Condensed Matter/ 0921-4526	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 2.2, Q2</i>	6	Tập 532, Trang 195-199	03/2018
20	Free-floating magnetic microstructures by mask photolithography	6	Không	Physica B: Condensed Matter/0921-4526	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 2.2, Q2</i>	11	Tập 532, Trang 59-63	03/2018
21	High photocatalytic activity N-doped Bi_2WO_6 nanoparticles using a two-step microwave-assisted and hydrothermal synthesis	4	Không	Journal of Alloys and Compounds/0925-8388	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 5.8, Q1</i>	73	Tập 744, Trang 228-233	05/2018
22	Temperature-dependent preparation of bismuth pyrostannate $\text{Bi}_2\text{Sn}_2\text{O}_7$ and its	8	Có	Materials Chemistry and Physics/ 1879-3312	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 4.3, Q1</i>	14	Tập 221, Trang 197-202	01/2019

	photocatalytic characterization							
23	Photocatalytic activity enhancement of Bi ₂ WO ₆ nanoparticles by Ag doping and Ag nanoparticles modification	6	Có	Journal of Alloys and Compounds/ 0925-8388	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 5.8, Q1</i>	91	Tập 824, Trang 153914	05/2020
24	Effect of the preparation conditions on the properties of Fe-Pt nanoparticles produced by sonoelectrodeposition	3	Không	VNU Journal of Science: Mathematics – Physics/2615-9341	Tạp chí trong nước		Tập 25, Trang 1-7	03/2009
25	Magnetic memory effect in FePd nanoparticles prepared by sonoelectrochemistry	6	Không	VNU Journal of Science: Mathematics – Physics/2615-9341	Tạp chí trong nước		Tập 28, Trang 11-18	03/2012
26	Effect of preparation conditions on optical properties of CdTe quantum dot dispersed in water	6	Không	VNU Journal of Science: Mathematics – Physics/2615-9341	Tạp chí trong nước		Tập 28, Số 1, Trang 39-45	03/2012
27	Preparation and properties of nanoparticles by chemical reactions with assistance of physics factors	4	Không	Science and Technology Development Journal/1859-0128	Tạp chí trong nước		Tập 16, Số 1K, Trang 86-91	03/2013
28	Ảnh hưởng sự pha tạp Fe lên khả năng quang xúc tác của vật liệu Bi ₂ WO ₆ chế tạo	4	Có	HNUE JOURNAL OF SCIENCE/ 2354-1059	Tạp chí trong nước		Tập 64, Số 3, Trang 45-52	09/2019

	bằng phương pháp thủy nhiệt							
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
29	Improvement of Photocatalytic Activity of Bi ₂ WO ₆ by Doping Ag and Y: A DFT Study	4	Không	Journal of Electronic Materials/361-5235	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 2.2, Q2</i>	12	Tập 50, Trang 4027-4033	07/2021
30	A molecular dynamics study concerning the effect of high-temperature and high-pressure on the structure and phase transition of Fe ₂ O ₃ material	5	Không	AIMS Materials Science/2372-0468	- ESCI <i>IF: 1.4, Q3</i>	5	Tập 9, Số 3, Trang 406-429	10/2022
31	Electrolyte pH dependence of composition, roughness parameters, particle diameter and magnetic features of nanostructured Fe-Co-Ni/ITO deposits prepared by electrochemical deposition method	7	Không	Journal of Microscopy	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 1.4, Q3</i>	5	Tập 290, Số 2, Trang 106-116	05/2023
32	Highly sensitive modified giant magnetometer resistance measurement system for the determination of superparamagnetic nanoparticles in	6	Có	Instrumentation Science & Technology/1073-9149	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 1.4, Q3</i>	3	Tập 51, Số 4, Trang 382-399	07/2023

	continuous flow with application for the separation of biomarkers							
33	Molecular dynamics study influence of factors on the structure, phase transition, and crystallization of the $\text{Ag}_{1-x}\text{Au}_x$, $x = 0.25, 0.5, 0.75$ alloy	5	Không	Materials Today Communications	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 3.7, Q1</i>	2	Tập 37, Trang 107119	12/2023
34	Development of a microfluidic chip for protein preconcentration using dual gate structure and nanomembrane	6	Không	Microsystem Technologies	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 1.6, Q3</i>	3	Tập 29, Số 12, Trang 1757-1767	12/2023
35	Enhanced photocatalytic activity of $\text{SnO}_2/\text{g-C}_3\text{N}_4$ nanocomposite synthesized using sonochemistry method	6	Không	The European Physical Journal Applied Physics	- SCIE <i>IF: 0.9, Q4</i>		Tập 99, Trang 1757	05/2024
36	Development of an immunosensor based on the screen-printed gold electrodes for bovine serum albumin detection	11	Không	International Journal of Nanotechnology	- SCIE <i>IF: 0.3, Q4</i>		Tập 21, Số 7-12, Trang 777-791	05/2025
37	An evaluation of a gold surface functionalization procedure for	6	Không	Biomedical Engineering: Applications, Basis and Communications	- ESCI <i>IF: 0.6, Q4</i>	9	Tập 36, Số 02, Trang 2450002	04/2024

	antibody binding and protein detection using 11-mercaptopundecanoic acid (11-MUA)							
38	Development of a non-enzyme sensor to detect glucose based on the modification of copper electrode	4	Có	Arabian Journal for Science and Engineering	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 2.6, Q1</i>	5	Tập 49, Số 7, Trang 9849-9858	07/2024
39	Enhancement of ferroelectricity in perovskite BaTiO ₃ epitaxial thin films by sulfurization.	3	Không	AIMS Materials Science	- ESCI <i>IF: 1.9, Q3</i>		Tập 11, Số 4, Trang 802–814	07/2024
40	Wireless and Portable Electrochemical Measurement System Integrated with Screen-Printed Immunosensor for VP28 Protein Detection	10	Không	IEEE Sensors Letters	Tạp chí quốc tế uy tín - ESCI <i>IF: 2.2, Q2</i>		Tập 8, Số 10, Trang 1-4	10/2024
41	Enhanced polarization fatigue behavior in lead-free ferroelectric (K, Na)NbO ₃ thin films by Mn doping	3	Có	Journal of Materials Science: Materials in Electronics	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 2.8, Q2</i>	1	Tập 35, Số 23, Trang 1564	08/2024
42	Development of a Low-Cost and Compact Medical Image Reconstruction Platform Based on EIT Technique	7	Không	IETE Journal of Research	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 1.3, Q3</i>		Tập 70, Số 8, Trang 7044-7057	08/2024

43	Electrodeposition of Gold Nanoparticles for a Highly Sensitive Immunosensor for White Spot Syndrome Virus (WSSV) Envelope Protein VP28 Detection Based on Electrochemical Impedance Spectroscopy Technique	9	Không	IEEE Sensors Journal	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 4.3, Q1</i>	2	Tập 24, Số 22, Trang 36350-36357	11/2024
44	Comparison of faradaic and non-faradaic impedance biosensors using 2-electrode and 3-electrode configurations for the determination of bovine serum albumin (BSA)	7	Không	Analytical Letters	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 1.6, Q3</i>	7	Tập 57, Số 17, Trang 2959-2971	11/2024
45	Novel, compact electrochemical and impedance instrumentation	7	Không	Instrumentation Science & Technology	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 1.4, Q3</i>	2	Tập 53, Số 1, Trang 28-43	01/2025
46	Enhancing photocatalytic performance in Bi ₂ WO ₆ nanolayers via ultrasound-assisted oxygen vacancy engineering	11	Không	Journal of Alloys and Compounds	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 5.8, Q1</i>	8	Tập 1010, Trang 177747	01/2025

47	Functionalization of Carbon Electrode Surface Using Polyaniline and Gold Nanoparticles for Protein Immobilization	6	Không	Analytical Letters	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 1.6, Q3</i>	1	Tập 58, Số 6, Trang 1022-1036	04/2025
48	Hệ đo siêu nhạy từ dựa trên kỹ thuật khuếch đại Lock-in và cảm biến từ trở khổng lồ	6	Không	Tạp chí Khoa học Công nghệ Việt Nam	Tạp chí trong nước		Tập 67, số 3, Trang 43	03/2025
49	Enhancing the Self-Assembled Monolayer Formation for Protein Detection Platform through L-Cysteine Utilization	9	Không	Hue University Journal of Science: Techniques and Technology	Tạp chí trong nước		Tập 33, Số 2B, Trang 5-15	06/2024
50	Development of Miniaturized Potentiostat for Urea Detection Using LMP91000	4	Có	Vietnam Journal of Science, Technology and Engineering	- ACI		Tập 65, Số 1, Trang 5-15	03/2023
51	Novel Electrochemical Immunosensing Structure Based on a Functionalized Carbon Electrode with 11-MUA for NSE Protein Detection	10	Không	2023 1st International Conference on Health Science and Technology (ICHST)	- Scopus		Trang 1-4	12/2023
52	A Highly Sensitive Immunosensor for White Spot	9	Không	2023 IEEE SENSORS	- Scopus		Trang 1-4	10/2023

	Syndrome Virus (WSSV) Envelope Protein VP28 Detection Based on Electrochemical Impedance Spectroscopy Technique							
53	An effective carbon electrode modification process for protein detection based on gold nanoparticles and immunosensing approach	7	Không	The Proceedings of The 4th International Workshop on Advanced Materials and Devices – IWAMD 2023			Trang 34-37	08/2023
54	Development of a Compact System to Recognize 26 Letters in American Sign Language Alphabet Based on Flexible Ionic Liquid Strain Sensors	6	Không	2023 20th International Joint Conference on Computer Science and Software Engineering (JCSSE)	- Scopus		Trang 258-263	06/2023
55	A Sign Language Recognition System Using Ionic Liquid Strain Sensor	6	Không	2021 3rd International Symposium on Material and Electrical Engineering Conference (ISMEE)	- Scopus		Trang 263-267	11/2021
56	A Protein Preconcentration Platform Utilizing Dual Gate Structure and Ion-Selective Membrane	6	Không	2022 IEEE Ninth International Conference on Communications and Electronics (ICCE)	- Scopus		Trang 195-198	07/2022

57	A novel surface functionalization process for carbon electrodes based on the combination of conducting polymer and gold nanoparticles for protein detection	7	Không	The International Workshop on Nanotechnology and Application - IWNA 2023			Trang 258–26	11/2023
----	---	---	-------	--	--	--	--------------	---------

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 3 ([32] [38] [41])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 0

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
Không có						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): 2 Năm

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Hà Nội, ngày 28 tháng 06 năm 2025

**Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)**

A handwritten signature in blue ink, appearing to read 'Phu', is written over a light gray rectangular background.

Nguyễn Đăng Phú